

NGHỊ QUYẾT

**Về chủ trương đầu tư dự án Kè chống sạt lở ứng phó biến đổi khí hậu,
bảo vệ dân sinh và phục vụ sản xuất nông nghiệp tỉnh Bắc Kạn**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ 18 (KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ)**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thi hành án dân sự ngày 11 tháng 01 năm 2022;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 114/2021/NĐ-CP ngày 16 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài; Nghị định số 20/2023/NĐ-CP ngày 04 tháng 5 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 114/2021/NĐ-CP ngày 16 tháng 12 năm 2021 về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài;

Căn cứ Quyết định số 172/QĐ-TTg ngày 07 tháng 02 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về đề xuất dự án Kè chống sạt lở ứng phó biến đổi khí hậu, bảo vệ dân sinh và phục vụ sản xuất nông nghiệp tỉnh Bắc Kạn, sử dụng vốn vay của Cơ quan Phát triển Pháp;

Xét các tờ trình, báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh: Tờ trình số 51/TTr-UBND ngày 25 tháng 3 năm 2024 về chủ trương đầu tư dự án Kè chống sạt lở ứng phó biến đổi khí hậu, bảo vệ dân sinh và phục vụ sản xuất nông nghiệp tỉnh Bắc Kạn; Báo cáo số 259/BC-UBND ngày 12 tháng 4 năm 2024 và Báo cáo số 265/BC-UBND ngày 14 tháng 4 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh bổ sung một số nội dung Tờ trình dự thảo Nghị quyết về chủ trương đầu tư dự án Kè chống sạt lở ứng phó biến đổi khí hậu, bảo vệ dân sinh và phục vụ sản xuất nông nghiệp tỉnh Bắc Kạn tại Tờ trình số 51/TTr-UBND ngày 25 tháng 3 năm 2024; Báo cáo thẩm tra số 36/BC-HĐND ngày 27 tháng 3 năm 2024 và Báo cáo thẩm tra bổ sung số 45/BC-HĐND ngày 16 tháng 4 năm 2024 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Kè chống sạt lở ứng phó biến đổi khí hậu, bảo vệ dân sinh và phục vụ sản xuất nông nghiệp tỉnh Bắc Kạn với các nội dung sau:

1. Cơ quan chủ quản: Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn.

2. Nhà tài trợ, đồng tài trợ: Cơ quan Phát triển Pháp (AFD) và Quỹ quản lý nước và tài nguyên (WARM) của Liên minh Châu Âu.

3. Mục tiêu, quy mô:

a) Mục tiêu tổng quát:

Tăng cường quản lý tổng hợp lưu vực sông Cầu, lưu vực suối Nông Thượng và suối Pá Danh nhằm giảm thiểu tác động của thiên tai (*chủ yếu là lũ lụt, hạn hán và sạt lở bờ sông, suối*) đến tính mạng, tài sản của người dân và phục vụ phát triển kinh tế - xã hội trong điều kiện biến đổi khí hậu.

b) Mục tiêu cụ thể:

- Chống xói lở đất bờ sông Cầu, bờ suối Nông Thượng và suối Pá Danh, bảo vệ đất ở và đất sản xuất của người dân thành phố Bắc Kạn;

- Tăng khả năng thoát lũ, chống ngập, bảo vệ môi trường, bảo vệ an toàn tài sản và tính mạng của người dân thành phố Bắc Kạn và khu vực thượng lưu khi mưa lũ, ảnh hưởng của biến đổi khí hậu;

- Tạo hành lang chống lấn chiếm lòng sông, lòng suối, chống việc xả thải (*nước thải, rác thải*) của các khu dân cư, khu công nghiệp, nhà máy, doanh nghiệp trên địa bàn thành phố Bắc Kạn;

- Thu gom hệ thống nước thải của các hộ dân dọc hai tuyến suối Nông Thượng và suối Pá Danh về nhà máy xử lý nước thải của thành phố Bắc Kạn;

- Đảm bảo nguồn cung cấp nước sạch sinh hoạt, cấp nước cho tưới tiêu nông nghiệp của thành phố Bắc Kạn và khu vực hạ lưu (*huyện Bạch Thông, huyện Chợ Mới tỉnh Bắc Kạn*);

- Tạo cảnh quan, điểm nhấn sinh thái, thân thiện với môi trường khu vực ven sông Cầu;

- Nâng cao năng lực chống chịu biến đổi khí hậu và phòng chống thiên tai cho các ngành, địa phương trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

c) Quy mô đầu tư:

- Hợp phần 1: Chống xói lở, ngập lụt thích ứng biến đổi khí hậu:

+ Kè chống xói lở hai bên bờ sông Cầu với tổng chiều dài khoảng 2,8 km, chia làm hai loại kè: Kè mềm dựa vào thiên nhiên, bảo vệ đất nông nghiệp, chiều dài khoảng 1,5 km; kè cứng bảo vệ tài sản cố định (*đường giao thông, nhà cửa...*), chiều dài khoảng 1,3 km (*bao gồm kè bê tông cốt thép, cảnh quan hai bên bờ sông, đường trên mặt kè, hệ thống thoát nước, điện chiếu sáng đồng bộ và các hạng mục phụ trợ khác...*).

+ Chinh trang lại lòng sông Cầu với chiều dài khoảng 06 km.

+ Xây dựng 02 đập dâng trên sông, đảm bảo cao độ mực nước để phục vụ các trạm bơm cấp nước phục vụ sản xuất nông nghiệp và sinh hoạt (*Đập dâng số 01 tại vị trí hạ lưu cầu Dương Quang và đập dâng số 02 tại vị trí hạ lưu cầu Huyền Tung*).

+ Cải tạo khoảng 06 km hệ thống thoát nước mặt và xây dựng hệ thống thu gom nước thải trên lưu vực suối Nông Thượng, xây dựng cống hộp của suối Nông Thượng với nội dung công việc dự kiến như sau: Nạo vét lòng suối trên tổng chiều dài khoảng 06 km; kè 02 bên bờ suối với tổng chiều dài khoảng 06 km; lắp đặt mới hệ thống thu gom nước thải trên tổng chiều dài khoảng 06 km suối; xây dựng hệ thống cống hộp của suối Nông Thượng (*đoạn chạy qua trường cấp 3 Bắc Kạn ra sông Cầu*) với tổng chiều dài khoảng 280 m (*bao gồm trạm bơm, cửa xả và các thiết bị cần thiết khác*).

- Hợp phần 2: Phi công trình (*Nâng cao năng lực*):

+ Hạng mục 1 (*Hỗ trợ quản lý Dự án*): Cung cấp các chuyên gia và nguồn lực để hỗ trợ Ban Quản lý dự án trong quá trình triển khai, thực hiện Dự án.

+ Hạng mục 2 (*Nâng cao năng lực về các vấn đề kỹ thuật chung*): (i) Thoát nước đô thị và vệ sinh môi trường; (ii) Quản lý rủi ro lũ lụt; (iii) Ứng phó với biến đổi khí hậu; (iv) Một số nội dung cần thiết khác phục vụ cho hoạt động của Dự án.

4. Địa điểm, thời gian:

a) Địa điểm thực hiện: Thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn.

b) Thời gian thực hiện: Giai đoạn 2024 - 2027, cụ thể:

- Năm 2024: Chuẩn bị đầu tư.

- Năm 2025, 2026: Thực hiện dự án.

- Năm 2027: Thực hiện và kết thúc dự án.

5. Tổng mức đầu tư, cơ cấu nguồn vốn:

a) Tổng mức đầu tư: 685.142 triệu đồng, tương đương 25,158 triệu Euro.

b) Cơ cấu nguồn vốn:

- Vốn vay của cơ quan Phát triển Pháp (*AFD*): 18,076 triệu Euro, tương đương 492.272 triệu đồng.

- Vốn viện trợ không hoàn lại: 1,5 triệu Euro, tương đương 40.851 triệu đồng.

- Vốn đối ứng: 152.019 triệu đồng, tương đương 5,582 triệu Euro.

6. Cơ chế tài chính trong nước và phương thức cho vay lại:

- Vốn vay của cơ quan Phát triển Pháp (*AFD*): Ngân sách nhà nước cấp phát 90%, Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn vay lại 10%.

- Vốn viện trợ không hoàn lại: Ngân sách nhà nước cấp phát 100%.

- Vốn đối ứng: Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn tự cân đối, bố trí trong kế hoạch chi đầu tư phát triển hằng năm. Phương án bố trí vốn đối ứng: 50% từ nguồn ngân sách tỉnh, 50% từ nguồn ngân sách thành phố Bắc Kạn.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Ủy ban nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hoàn thiện Báo cáo nghiên cứu khả thi của dự án Kè chống sạt lở ứng phó biến đổi khí hậu, bảo vệ dân sinh và phục vụ sản xuất nông nghiệp tỉnh Bắc Kạn, trình cấp có thẩm quyền quyết định đầu tư dự án theo đúng quy định của Luật Đầu tư công và pháp luật liên quan.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Nghị quyết theo quy định.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh khóa X, kỳ họp thứ 18 (kỳ họp chuyên đề) thông qua ngày 19 tháng 4 năm 2024./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- VPCP, VPCTN;
- Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Nông nghiệp và PTNT, Tài nguyên và Môi trường;
- TT Tỉnh ủy, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, hội, đoàn thể tỉnh;
- TT Huyện (Thành) ủy, HĐND, UBND, UBMTTQVN các huyện, thành phố;
- LĐVP;
- Các phòng thuộc Văn phòng;
- Lưu VT, HS.

CHỦ TỊCH

Phương Thị Thanh